TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Phật giáo Đại hội X (2026–2031): Kỷ cương - Đổi mới - Hiệu lực - Hiệu quả

ISSN: 2734-9195 08:43 06/11/2026

Giáo hội muốn vững mạnh, mỗi thành viên phải có trách nhiệm. Ngôi chùa muốn trang nghiêm, người tu phải có đạo hạnh. Phật pháp muốn lan tỏa, mỗi người con Phật phải biết đem lời Phật dạy ứng dụng vào đời sống.

Đại hội Phật giáo Toàn quốc lần thứ X với phương châm "*Kỷ cương – Đổi mới – Hiệu lực – Hiệu quả*" được xác định trong nhiệm kỳ mới là bốn yêu cầu thiết thực để Giáo hội củng cố tổ chức, nâng cao trách nhiệm, định hướng cho sự phát triển lâu dài của Phật giáo Việt Nam, từ Trung ương Giáo hội đến các địa phương, từ các ban ngành đến từng ngôi chùa và mỗi người con Phật.

1. Kỷ cương - Nền tảng của sự đoàn kết và phát triển

Kỷ cương là giữ gìn nguyên tắc, tôn trọng Hiến chương, thực hiện đúng giới luật, nội quy và những quy định chung của Giáo hội. Một tổ chức muốn phát triển vững mạnh trước hết phải có nền nếp; một ngôi chùa muốn trang nghiêm trước hết phải có kỷ cương; một người tu muốn đạo hạnh được vun bồi trước hết phải biết tự giữ gìn thân tâm.

Trong đạo Phật, kỷ cương không phải là sự ràng buộc cứng nhắc, càng không phải là quyền lực để áp đặt người khác, mà chính là sự tự giác, tự trọng và tinh thần trách nhiệm. Người xuất gia lấy giới luật làm thầy, lấy đạo đức làm nền tảng, lấy sự hòa hợp làm sức mạnh.

Từ Trung ương Giáo hội đến các Ban Trị sự tỉnh, thành phố, các ban ngành chuyên môn và từng cơ sở tự viện, mọi hoạt động cần được thực hiện trong tinh thần thống nhất, đúng nguyên tắc, rõ trách nhiệm, công tâm và minh bạch. Không thể có một Giáo hội vững mạnh nếu mỗi nơi làm theo một cách, mỗi người hành xử theo một ý riêng, thiếu sự phối hợp và thiếu tinh thần trách nhiệm chung.

Đặc biệt, kỷ cương phải được thể hiện trong công tác quản lý tăng ni, sinh hoạt tự viện, giáo dục và đào tạo, tổ chức tu học, hoằng pháp cũng như quản lý các hoạt động phật sự. Cần phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ban ngành và từng vị được giao phó công việc; đồng thời quan tâm xây dựng đội ngũ kế thừa có đạo hạnh, năng lực và tinh thần phụng sự.

Kỷ cương cũng cần đi đôi với tình thương và trí tuệ. Nghiêm minh nhưng không khắt khe, nguyên tắc nhưng không mất đi tình người, giữ phép tắc nhưng không đánh mất tinh thần từ bi. Đó mới là kỷ cương mang tinh thần Phật giáo.



Ảnh: Báo Giác Ngộ

2. Đổi mới - Động lực để Phật giáo thích ứng và phát triển

Nếu kỷ cương là nền tảng thì đổi mới chính là động lực phát triển.

Đổi mới không có nghĩa là thay đổi những giá trị căn bản của phật pháp, mà là đổi mới tư duy, phương pháp tổ chức, cách thức điều hành, giáo dục, đào tạo và hoằng pháp, để những giá trị giác ngộ, từ bi và trí tuệ của đức Phật được truyền tải phù hợp với con người và xã hội hôm nay.

Đặc biệt, sự đổi mới cần được thực hiện đồng bộ từ Trung ương Giáo hội đến địa phương và từng ngôi chùa.

- Trước hết, đổi mới từ Trung ương Giáo hội. Cần tiếp tục đổi mới tư duy lãnh đạo, phương thức quản trị, phân công nhiệm vụ và phối hợp giữa các ban, viện, ngành.

Phát huy trí tuệ tập thể, trọng dụng người có đạo hạnh, năng lực và tinh thần trách nhiệm; quan tâm đào tạo đội ngũ kế thừa, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý Tăng Ni, tự viện, văn bản, hoạt động phật sự và truyền thông Phật giáo.

- Thứ hai, đổi mới tại các Ban Trị sự địa phương. Các Ban Trị sự cần chuyển mạnh từ phương thức điều hành chủ yếu dựa trên hội họp, văn bản sang hướng sâu sát cơ sở, nắm bắt thực tế, lắng nghe tâm tư và tháo gỡ khó khăn cho tăng ni, tự viện. Cần quan tâm nhiều hơn đến công tác giáo dục, đào tạo, hoằng pháp, hướng dẫn phật tử và xây dựng các mô hình tu học phù hợp với từng địa phương. Mỗi chủ trương của Giáo hội phải được cụ thể hóa thành công việc thiết thực, tránh hình thức và chồng chéo.

- Thứ ba, đổi mới công tác giáo dục và đào tạo tăng ni. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa lâu dài, quyết định chất lượng và tương lai của Giáo hội. Đào tạo người tu không chỉ dừng lại ở kiến thức kinh điển, giáo lý hay bằng cấp, mà cần kết hợp hài hòa giữa giới luật, đạo hạnh, thiền định, trí tuệ và năng lực hoằng pháp.

Bên cạnh chương trình đào tạo tại các trường Phật học, cần chú trọng bồi dưỡng thường xuyên tại địa phương và các tự viện; tạo điều kiện cho tăng ni trẻ học tập kinh nghiệm, rèn luyện kỹ năng thuyết giảng, hướng dẫn tu học, ứng xử trong thiền môn, quản lý tự viện và thực hiện các hoạt động xã hội. Đặc biệt, cần quan tâm đào tạo những vị có đủ phẩm chất và năng lực để kế thừa, đảm nhiệm phật sự trong tương lai.

Bởi người tu có kiến thức mà thiếu đạo hạnh thì chưa đủ; có nhiệt huyết mà thiếu phương pháp thì khó phát huy; có bằng cấp mà thiếu thực hành thì khó đem lại lợi ích lâu dài cho tự thân và đại chúng.

- Thứ tư, đổi mới công tác hoằng pháp. Hoằng pháp hôm nay không thể chỉ giới hạn trong những buổi thuyết giảng tại chùa, mà cần đến gần hơn với đời sống của người dân. Cần có phương pháp giảng dạy phù hợp với người cao tuổi, thanh thiếu niên, công nhân, trí thức và các tầng lớp xã hội. Nội dung hoằng pháp phải thiết thực, giúp con người biết chuyển hóa sân giận, giảm bớt tham cầu, xây dựng gia đình hạnh phúc, sống có trách nhiệm và biết yêu thương nhau.

Cần tận dụng những phương tiện truyền thông hiện đại, nền tảng số và mạng xã hội để truyền tải Chính pháp, nhưng phải bảo đảm tính chính xác, trang nghiêm, đúng tinh thần Phật giáo, tránh chạy theo hình thức, lượt xem hay sự nổi tiếng cá nhân.

- Thứ năm, đổi mới việc bảo tồn và phát huy văn hóa Phật giáo. Văn hóa Phật giáo là tài sản tinh thần quý báu của dân tộc, được kết tinh qua kiến trúc chùa chiền, di sản, lễ hội, nghi lễ, âm nhạc, thư tịch, Hán Nôm, nghệ thuật tạo hình và nếp sống thiền môn.

Bảo tồn không có nghĩa là chỉ giữ lại những gì thuộc về quá khứ, mà còn phải biết nghiên cứu, phục dựng, số hóa, truyền dạy và giới thiệu những giá trị ấy bằng phương pháp phù hợp với thời đại. Cần quan tâm bảo quản kinh sách cổ, tư liệu lịch sử, di tích và kiến trúc truyền thống; đào tạo thế hệ trẻ hiểu biết về lịch sử Phật giáo, nghi lễ và văn hóa dân tộc.

Đặc biệt, cần tránh hai khuynh hướng: một là bảo tồn máy móc, thiếu sức sống; hai là đổi mới tùy tiện, làm phai nhạt bản sắc và mất đi sự trang nghiêm vốn có. Đổi mới phải làm cho văn hóa Phật giáo được tiếp nối và lan tỏa, chứ không phải làm mất đi những giá trị truyền thống.

Tại mỗi ngôi chùa, đổi mới phải bắt đầu từ những việc gần gũi nhất: xây dựng môi trường tu học trang nghiêm, tổ chức khóa tu thiết thực, giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ, hướng dẫn Phật tử thực hành Chính pháp, chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân và phát huy các hoạt động từ thiện xã hội.

Một ngôi chùa hôm nay không chỉ là nơi lễ bái, cầu nguyện, mà còn phải là nơi nuôi dưỡng đạo đức, chuyển hóa khổ đau, giáo dục nhân cách, gìn giữ văn hóa và kết nối tình thương trong cộng đồng.

Đổi mới phương tiện nhưng không đổi thay lý tưởng; phát triển công nghệ nhưng không đánh mất chiều sâu tâm linh; mở rộng hoạt động nhưng không xa rời giới luật và đạo hạnh. Đó là tinh thần đổi mới có trí tuệ và có định hướng.

3. Hiệu lực - chủ trương phải đi đôi với trách nhiệm

Một chủ trương dù đúng đắn đến đâu nhưng nếu không được triển khai nghiêm túc thì cũng khó đem lại kết quả.

Hiệu lực trước hết thể hiện ở năng lực tổ chức và điều hành, ở việc phân công đúng người, đúng việc, đúng thẩm quyền; ở sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cấp Giáo hội và khả năng thực hiện những quyết định đã được thống nhất.

Trong đời sống xã hội, người có chức vụ cần có trách nhiệm tương xứng với vị trí của mình. Trong Giáo hội cũng vậy, được giao phó phật sự không phải để có danh vị hay quyền hạn, mà là để gánh vác trách nhiệm và phụng sự đại chúng.

Một vị lãnh đạo Giáo hội cần có đạo hạnh, năng lực, sự công tâm và tinh thần lắng nghe. Một người được giao nhiệm vụ tại địa phương phải thực sự làm tròn trách nhiệm. Một vị trụ trì phải biết chăm lo tăng chúng, hướng dẫn phật tử, quản lý tự viện và giữ gìn sự trang nghiêm của đạo tràng.

Đối với công tác giáo dục và hoằng pháp, hiệu lực phải thể hiện ở việc chương trình đào tạo được triển khai thực chất, tăng ni được học tập và bồi dưỡng thường xuyên, các hoạt động giảng dạy có định hướng và có sự phối hợp giữa trường Phật học, Ban Trị sự địa phương và các tự viện.

Đối với bảo tồn văn hóa, cần có kế hoạch cụ thể, người phụ trách rõ ràng, sự phối hợp giữa Giáo hội, tự viện và các cơ quan chuyên môn, tránh tình trạng chỉ dừng lại ở chủ trương mà thiếu hành động.

Hiệu lực không nằm ở số lượng văn bản được ban hành, số cuộc họp được tổ chức hay những lời phát biểu trang trọng, mà nằm ở khả năng biến chủ trương thành hành động, biến trách nhiệm thành việc làm cụ thể.

4. Hiệu quả - Thước đo của phụng sự

Nếu hiệu lực nói lên khả năng thực hiện thì hiệu quả chính là kết quả đạt được sau quá trình thực hiện ấy.

Một chương trình Phật sự được đánh giá không phải vì tổ chức lớn hay nhỏ, kinh phí nhiều hay ít, hình thức trang trọng hay đơn giản, mà quan trọng nhất là đem lại lợi ích gì cho đạo pháp, cho tăng ni, phật tử và xã hội.

Một khóa tu có hiệu quả là sau khóa tu, người tham dự biết sống hiền thiện hơn, biết kiểm soát lời nói, hành động, giảm bớt nóng giận và biết thương yêu nhau hơn.

Một chương trình giáo dục tăng ni có hiệu quả là đào tạo được những người vừa vững vàng về giáo lý, vừa nghiêm trì giới luật, có đạo hạnh, có năng lực hướng dẫn đại chúng và đủ khả năng gánh vác phật sự.

Một hoạt động hoằng pháp có hiệu quả là giúp người nghe hiểu đúng lời Phật dạy, biết áp dụng vào gia đình, công việc và xã hội; không chỉ nghe để biết mà còn thực hành để chuyển hóa bản thân.

Một công tác bảo tồn văn hóa có hiệu quả là những di sản, kinh sách, nghi lễ và giá trị truyền thống được gìn giữ, nghiên cứu, trao truyền cho thế hệ sau, đồng thời được giới thiệu rộng rãi đến cộng đồng bằng hình thức phù hợp.

Một hoạt động từ thiện có hiệu quả là giúp người khó khăn vượt qua nghịch cảnh, không chỉ trao đi vật chất mà còn trao gửi niềm tin và tình người.

Một ngôi chùa hoạt động có hiệu quả là nơi tăng ni có điều kiện tu học, phật tử có môi trường thực hành Chính pháp, người trẻ được giáo dục nhân cách, người già tìm thấy sự an ổn, người đau khổ có nơi nương tựa tinh thần.

Một Giáo hội hoạt động có hiệu quả là khi những chủ trương chung thực sự đi vào cuộc sống, làm cho phật pháp ngày càng gần gũi với nhân dân, góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp, nhân ái và hòa bình.

Hiệu quả không chỉ đo bằng những thành tựu nhìn thấy được, mà còn phải được nhìn nhận qua sự chuyển hóa trong lòng người. Bởi suy cho cùng, hoằng dương Phật pháp không phải chỉ làm cho chùa chiền khang trang hơn, hoạt động nhiều hơn, mà còn phải làm cho con người sống thiện hơn, hiểu đạo hơn và biết chuyển hóa khổ đau.

5. Kết hợp 4 phương châm - Xây dựng Giáo hội vững mạnh, ngôi chùa trang nghiêm

Bốn phương châm trên không đứng riêng lẻ mà bổ sung, hỗ trợ cho nhau.

Có kỷ cương mà không đổi mới thì dễ rơi vào lối mòn. Có đổi mới mà thiếu kỷ cương thì dễ mất phương hướng. Có hiệu lực mà không hướng đến hiệu quả thì hoạt động dễ trở thành hình thức. Có mong muốn đạt hiệu quả mà thiếu tổ chức, thiếu trách nhiệm thì mọi chủ trương cũng khó thành hiện thực.

Vì vậy, Giáo hội cần xây dựng một phương thức hoạt động vừa có nguyên tắc, vừa có sự linh hoạt; vừa giữ gìn truyền thống, vừa tiếp thu những tiến bộ của thời đại; vừa đề cao vai trò lãnh đạo, vừa phát huy trí tuệ tập thể; vừa coi trọng thành tựu Phật sự, vừa lấy đạo hạnh và lợi ích chúng sinh làm mục tiêu lâu dài.

Đặc biệt, cần xác định giáo dục và đào tạo Tăng Ni là nhiệm vụ căn bản; hoằng pháp là sứ mệnh thường xuyên; bảo tồn và phát huy văn hóa Phật giáo là trách nhiệm đối với các thế hệ mai sau. Ba lĩnh vực này cần được quan tâm đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, từ các trường Phật học đến từng ngôi chùa.

Mỗi cấp Giáo hội cần có chương trình hành động cụ thể, có người phụ trách, có sự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh phù hợp. Không chỉ quan tâm đến số lượng hoạt động, mà phải chú trọng chất lượng và giá trị thực tế đem lại.

Đặc biệt, mỗi vị tăng ni, mỗi người đảm nhiệm Phật sự và mỗi vị trụ trì cần tự đặt câu hỏi: Mình đã làm được gì cho Giáo hội? Đã đóng góp được gì cho đạo

tràng? Đã đem lại lợi ích gì cho tăng ni, phật tử và xã hội?

Đừng chỉ mong Giáo hội đổi mới mà bản thân không đổi mới; đừng chỉ yêu cầu cấp dưới giữ kỷ cương mà bản thân thiếu tự giác; đừng chỉ nói đến hiệu quả mà không bắt đầu từ những việc làm cụ thể.

Giáo hội muốn vững mạnh, mỗi thành viên phải có trách nhiệm. Ngôi chùa muốn trang nghiêm, người tu phải có đạo hạnh. Phật pháp muốn lan tỏa, mỗi người con Phật phải biết đem lời Phật dạy ứng dụng vào đời sống.

Đó chính là sự kết hợp giữa xây dựng Giáo hội và tu dưỡng tự thân, giữa trách nhiệm với tổ chức và trách nhiệm đối với chính mình.

6. Lời kết

Đức Phật dạy trong tinh thần Kinh Pháp Cú rằng, chiến thắng chính mình là chiến thắng cao quý nhất. Từ lời dạy ấy nhìn lại bốn phương châm của Đại hội, chúng ta càng thấy rằng mọi sự đổi mới bền vững phải bắt đầu từ sự chuyển đổi trong nhận thức, đạo đức và trách nhiệm của mỗi con người.

Mong rằng trong nhiệm kỳ 2026–2031, Giáo hội Phật giáo Việt Nam sẽ có những bước phát triển mới, thực chất và vững chắc; từ Trung ương đến địa phương, từ các ban ngành đến từng tự viện đều phát huy tinh thần đoàn kết, hòa hợp, kỷ cương và đổi mới; đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo tăng ni, phát triển hoằng pháp, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa Phật giáo, đưa phật pháp ngày càng đi sâu vào đời sống nhân dân.

Bởi một Giáo hội vững mạnh không chỉ được xây dựng bằng cơ cấu tổ chức, mà còn bằng đạo hạnh của tăng ni, chất lượng giáo dục và tu học, niềm tin của phật tử và những giá trị tốt đẹp mà Phật giáo đóng góp cho xã hội.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thiện Hạnh**
Phó Ban Trị sự Phật giáo thành phố Bắc Ninh